

Bản án số: 50/2020/HSST

Ngày: 25-12-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đặng Văn Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Yên
2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Nguyễn Kim Thanh – Thư ký  
Toà án nhân dân quận Hải An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2020/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1. Phạm Huy C**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 25/4/1987, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 9 Phú Xá, tổ dân phố Phú Xá 1, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; con ông: Phạm Văn N (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1961; gia đình có 02 anh em, Cường là con thứ hai; bị cáo không có vợ con.

*- Về Tiền án: Bị cáo có 04 tiền án chưa được xóa án tích:*

+ Bản án số 68 ngày 29/10/2004, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đã thi hành xong án phí, nhưng chưa thi hành trách nhiệm bồi thường dân sự 2.800.000 đồng cho anh Ngô Xuân Hai, 5.200.000 đồng cho anh Nguyễn Phi Long);

+ Bản án số 127/2007/HSST ngày 25/12/2007, Tòa án nhân dân xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã nộp án phí hình sự sơ thẩm: 50.000 đồng);

+ Bản án số 07/2008/HSST ngày 18/01/2008, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã thi hành xong án phí, nhưng chưa thi hành trách nhiệm bồi thường dân sự 3.000.000đồng cho anh Nguyễn Đình Bơn);

+ Bản án số 23/2012/HSST ngày 27/4/2012, Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xử 7 năm 6 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa thi hành xong án phí 200.000 đồng và tiền phạt 10.000.000 đồng). Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2019;

- *Về tiền sự*: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/9/2020 đến ngày 29/9/2020 chuyển tạm giam tại. **Có mặt.**

**2. Nguyễn Đức Độ**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 10/7/1989; nơi cư trú: số 5F/33/313 Đà Nẵng, Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Trung Cường, sinh năm 1965 và con bà: Đồng Thu Ngà, sinh năm 1969; gia đình có 02 anh em, Độ là con thứ nhất; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Phượng và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/9/2020 đến ngày 29/9/2020 được chuyển biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. **Có mặt.**

- *Người bị hại*: Anh Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1995; nơi ĐKKTT: Thanh Quang, T, Hải Dương; chỗ ở: Ngõ 16 Phương Lưu, Đ 1, H, Hải Phòng. **Vắng mặt.**

- *Người làm chứng*: Anh Đỗ Anh T. **Vắng mặt.**

### **NHẬN THẤY:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 24/9/2020, Phạm Huy C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dayang, biển kiểm soát: 18B1-848.93 (mượn của một người bạn xã hội) lang thang trên đường Nguyễn Bình Khiêm, Hải Phòng thì gặp Nguyễn Đức Đ. C rủ Đ đi trộm cắp tài sản. Độ đồng ý, C giao xe máy cho Độ điều khiển để C ngồi sau quan sát. Đến khoảng 02 giờ ngày 25/9/2020, khi cả hai đi qua khu vực ngõ 16 đường Phương Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng, C bảo Đ dừng xe còn C đi bộ một mình vào trong ngõ thì phát hiện thấy một dãy nhà trọ cổng mở, các phòng trọ đóng cửa, ở cuối dãy nhà trọ có 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA

Air Blade màu sơn đen biển kiểm soát: 34P1 – 027.94, đầu xe quay vào phía trong, đuôi xe quay ra cổng, xe không khóa càng, khóa cổ nên C đã dắt chiếc xe này ra chỗ Đ đợi. C ngồi lên xe vừa trộm cắp được để Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Dayang đẩy về nhà Nguyễn Văn L, sinh năm: 1963, ở số 2/67 Phương Lưu, tổ dân phố Phương Lưu 5, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng **cất giấu**. Tại đây, C phá ổ khóa, còn Đ tháo biển kiểm soát: 34P1 – 027.94 của xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air Blade và tháo biển kiểm soát 18B1-848.93 của xe mô tô nhãn hiệu Dayang để lắp sang xe Air Blade. Sau đó, C ngồi lên xe chiếc xe trộm cắp được còn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dayang (không mang biển) đẩy phía sau đi tiêu thụ. Khi đi đến đoạn đường Bùi Viện tuyến đường World Bank thuộc phường Tràng Cát thì xe mô tô nhãn hiệu Dayang hết xăng nên C và Đ phải dắt bộ 02 chiếc xe mô tô trên, đến khu vực số nhà 1181 đường Ngô Gia Tự thì C và Đ dừng lại uống nước. Lúc này, **C mượn điện thoại của Đ gọi cho hãng taxi tải Bình Dân để chở 02 xe mô tô trên ra bến xe Cầu Rào**. Khi xe taxi tải tới, C và Đ cùng lái xe cho 02 xe mô tô lên thùng xe rồi cùng nhau lên cabin ngồi. Xe tải đi đến vòng xuyên Lê Hồng Phong – Ngô Gia Tự thì lái xe bảo một người phải xuống vì cabin không được ngồi quá 02 người. C xuống xe đi bộ theo sau, còn Đ vẫn ngồi trên xe taxi tải để đi ra bến Cầu Rào.

Khoảng 07 giờ ngày 25/9/2020 anh Nguyễn Trọng T là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air Blade trên đã đến Công an quận Hải An trình báo về việc bị kẻ gian trộm cắp xe.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Công an phường Tràng Cát phát hiện Phạm Huy C có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã mời C về trụ sở làm việc. Tại Công an phường Tràng Cát, Cường khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đang trên đường thuê xe tải của hãng taxi Bình Dân chở đến bến xe Cầu Rào tiêu thụ. **Ngoài ra, C khai sau khi gọi xe taxi tải Bình Dân thì C vẫn cầm chiếc điện thoại của Đ nhưng trên đường đi bộ theo sau chiếc xe taxi tải chở Đ ra bến xe Cầu Rào thì chiếc điện thoại trên đã bị rơi mất.**

Lực lượng Công an đã tiến hành rà soát tại bến xe Cầu Rào phát hiện trên xe ô tô tải biển kiểm soát: 16M-2049 do Đỗ Anh T, sinh năm : 1976, đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, Hưng Đạo, Dương Kinh, Hải Phòng điều khiển chở 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn đen BKS: 18B1-848.93 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Dayang không đeo BKS. Lực lượng Công an đã đưa Nguyễn Đức Độ, Đỗ Anh Tuấn và 03 phương tiện trên về trụ sở để làm rõ sự việc.

***Tại Kết luận giám định số 699/KLGD ngày 25/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:***

1. Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu DAYANG, không mang biển kiểm soát, có số khung: DY110A 0080991 và số máy: 150FMH0080991;

2. Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, không mang biển kiểm soát, có số khung: RLHJF4612EZ147322 và số máy: JF46E6072667;

3. Xe ô tô tải, nhãn hiệu SUZUKI, mang BKS: 16M – 2049, có số khung: RLSEDA21T8V100431 và số máy: F10A – ID703665.

Đều là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự. Trên khung xe và trên thân máy không phát hiện thấy có dấu vết cắt, hàn nghi vấn.

*Tại Kết luận giám định số 801/KLGD ngày 11/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:* Đối với biển kiểm soát 18B1 – 848.93 trên xe mô tô nhãn hiệu Air Blade bị trộm cắp là giả.

*Tại Kết luận định giá tài sản ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Hải An kết luận:* Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn đen không có biển kiểm soát, số khung: RLHJF4612EZ147322, số máy: JF46E6072667, đã qua sử dụng có giá trị là **22.360.000 đồng** (hai mươi hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo **Phạm Huy C về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g, khoản 2 Điều 173**; truy tố bị cáo **Nguyễn Đức Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự**.

Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa **các** bị cáo **C, Đ** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng; các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố **các** bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**- Về hình phạt:**

+ Đối với bị cáo **C**: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm g khoản 2, Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Huy C** từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

+ Đối với bị cáo **Đ**: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 1, Điều 173; **Điều 65; điểm i, s** khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt

bị cáo Nguyễn Đức Đ từ 09 tháng 10 đến 12 tháng 10 nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại là anh Nguyễn Trọng T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo, anh T không yêu cầu bồi thường về dân sự, nên không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

- **Về xử lý vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng **điểm a** khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; **điểm c** khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát xe mô tô 18B1 – 848.93.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải án chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, **các** bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[2] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng thực hiện tội phạm và đều có vai trò thực hành trong vụ án. Lời khai của bị cáo C và bị cáo Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 25/9/2020, tại khu vực dãy nhà trọ trong ngõ 16 đường Phương Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng, Phạm Huy C và Nguyễn Đức Đ lợi dụng sơ hở của người bị hại là anh Nguyễn Trọng T đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air Blade màu sơn đen trị



giá 22.360.000 đồng (hai mươi hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Căn cứ vào giá trị tài sản phạm tội ; nhân thân của từng bị cáo, xác định hành vi của bị cáo C đã vi phạm điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, **xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp** của người khác, gây mất trật tự, trị an ở địa phương, do vậy cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đ, phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo Đ có bác ruột Nguyễn Viết M là liệt sỹ được Nhà nước tặng bằng Tổ quốc ghi công; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về nhân thân các bị cáo:

- **Đối với bị cáo Cường:** Không có tiền sự; có 04 tiền án chưa được xóa án tích. Vì vậy, phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là: **Tái phạm nguy hiểm.**

- **Đối với bị cáo Độ:** Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[8] Xét vai trò của các bị cáo: Xét các bị cáo cùng có hành vi cố ý trộm cắp tài sản và thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo C là người khởi xướng và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Nên xét về tính chất vai trò của các bị cáo trong vụ án là **khác nhau.**

[9] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của từng bị cáo gây nên, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình nhân thân, vai trò của từng bị cáo, **Hội đồng xét xử thấy**

**cần buộc bị cáo C cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Đ, với vai trò thấp hơn bị cáo C; có nhân thân tốt;** phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo Đ có nơi cư trú rõ ràng, để tạo cơ hội cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung : Do các bị cáo không có việc làm ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] **Về trách nhiệm dân sự:** Tài sản bị trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại; người bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự, nên không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

**[12] Về xử lý vật chứng:**

+ Đối với kiểm soát xe mô tô 18B1 – 848.93. Xét thấy đây là vật chứng không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu HONDA Air Blade, không mang biển kiểm soát, có số khung: RLHJF4612EZ147322 và số máy: JF46E6072667 và 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu SUZUKI, mang mang biển kiểm soát: 16M – 2049, có số khung: RLSEDA21T8V100431 và số máy: F10AID703665, ngày 03/10/2020, cơ quan điều tra công an quận Hải An đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Trọng T và Công ty Cổ phần Én Vàng Quốc tế là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu DAYANG, không mang biển kiểm soát, có số khung: DY110A 0080991 và số máy: 150FMH0080991. Quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu chiếc xe máy trên là ông Nguyễn Đức Tăng trú tại: Số 21 Cù Chính Lan, Hồng Bàng, Hải Phòng. Ông Tăng đã bán chiếc xe trên cho một cửa hàng sửa chữa xe máy không nhớ rõ địa chỉ từ năm 2011. Do đó, Cơ quan điều tra Công an quận Hải An nhập kho vật chứng thuộc Công an quận Hải An để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

+ Đối với chiếc điện thoại bị cáo Cường mượn của bị cáo Độ dùng để gọi taxi tải Bình Dân đến chở 02 xe mô tô trên ra bến xe Cầu Rào tiêu thụ, trên đường đi bộ Cường đã bị rơi mất, vì vậy đã không thu giữ được.

[13] Đối Nguyễn Văn L là người cho bị cáo C và Đ mang chiếc xe mô tô trộm cắp đến nơi ở tại địa chỉ số 2/67 Phương Lưu, tổ dân phố Phương Lưu 5, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng để thực hiện hành vi phá ổ khóa và thay biển kiểm

soát. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Về tội danh và hình phạt:** Tuyên bố bị cáo Phạm Huy Cường và Nguyễn Đức Độ đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

### Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **Phạm Huy C 36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/9/2020.

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 và **Điều 65** của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 **tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức Đ cho Ủy ban nhân dân phường **Cầu Tre**, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. **Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.**

**Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.**

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điểm a, khoản 1, **Điều 47** Bộ luật Hình sự và điểm c Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 biển kiểm soát xe mô tô 18B1 – 848.93 (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

**3. Về án phí:** Áp dụng các **Điều 98, 99** Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Các bị cáo Phạm Huy Cường và Nguyễn Đức Độ, mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt tại phiên



tòa có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

5. Trường hợp, bản án quyết định được quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các ị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an quận Hải An;
- CQTHAHS- Công an quận Hải An;
- Phòng PV06- Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đặng Văn Tuyến**